



Ảnh: ST

Chính sách tín dụng linh hoạt:

Tín hiệu khả quan cho doanh nghiệp

Khác với nỗi hoảng hốt sau Tết Mậu Tý khi lãi suất ngân hàng liên tục tăng đến chóng mặt, bước vào những ngày sản xuất đầu tiên sau kỳ nghỉ Tết Kỷ Sửu, các doanh nghiệp cảm thấy đỡ lo hơn khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có nhiều thông tin hỗ trợ tín dụng đối với doanh nghiệp.

■ TRẦN TRONG TRIẾT

Thị trường tiền tệ ngân hàng

Sau mấy tháng liên tục ở mức âm, chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2009 đã tăng nhẹ trở lại với mức tăng 0,32% so với tháng 12/2008. Do tác động của tháng Tết nên những mặt hàng tăng giá mạnh nhất vẫn là hàng hóa tiêu dùng như đồ uống và thuốc lá tăng 1,89%, may mặc và mũ nón, giày dép tăng 1,46%, văn hóa và giải trí tăng 1,66%... Đây là ba nhóm hàng hóa lớn có mức tăng cao nhất. Tuy chỉ có mức tăng nhẹ, lại đúng chu kỳ tháng Tết nhưng nhiều chuyên gia vẫn nhìn nhận đây là dấu hiệu tốt vì nguy cơ suy giảm kinh tế có thể sẽ sớm được chặn lại.

Về thị trường ngoại tệ và vàng: Tuy chịu ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của thị trường thế giới, nhưng nhìn chung tỷ giá bình quân liên ngân hàng USD/VND vẫn ổn

định, tỷ giá giao dịch của các tổ chức tín dụng luôn bám sát tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng và trong biên độ cho phép, tỷ giá trên thị trường tự do ở mức 17.600đ-17.750đ/USD. Giá vàng trong 2 tháng đầu năm tăng mạnh so với tháng 12/2008, đặc biệt ngày 19/2/2009, giá vàng đã đạt kỷ lục mới khi lên đến mức 1.975.000đ/chi.

Nhìn chung, thị trường tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong dịp Tết tương đối ổn định, các chỉ tiêu tiền tệ, tín dụng tăng trưởng hợp lý, khả năng thanh toán của các tổ chức tín dụng được đảm bảo, các nhu cầu thanh toán, chi trả của khách hàng được đáp ứng đầy đủ, kịp thời; diễn biến lãi suất, tỷ giá nhìn chung ổn định, không có biến động bất thường. Hoạt động của hệ thống ngân hàng đảm bảo an toàn,

không phát sinh các biểu hiện gây tác động xấu đến kinh tế xã hội.

Vận hành gói kích cầu đầu tư tiêu dùng

Chính phủ đã thông qua phương án kích cầu đầu tư 17.000 tỷ đồng, chủ yếu bằng bù lãi suất, với mục đích hỗ trợ doanh nghiệp giảm bớt khó khăn, tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng với chi phí hợp lý; tạo động lực cho hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng mở rộng huy động vốn và cung ứng vốn cho nền kinh tế.

Theo Quyết định 131 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện bù lãi suất cho vay, mức 4%/năm trên số tiền vay cho khách hàng (doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân...) vay vốn lưu động để sản xuất kinh doanh (trừ 13 lĩnh vực, ngành không được bù lãi suất). Thời hạn là 8 tháng với khoản vay được ký và giải ngân từ 1/2/2009 đến 31/12/2009. Đến kỳ thu lãi, ngân hàng giảm trừ 4%, sau đó Ngân hàng Nhà nước sẽ hoàn lại số tiền này cho ngân hàng. Không được từ chối hỗ trợ lãi suất, nếu khoản vay thuộc đối tượng được hỗ trợ. Các ngân hàng thực hiện bù lãi suất gồm: ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng cổ phần, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, ngân hàng 100% vốn nước ngoài và Quỹ tín dụng nhân dân trung ương.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp với lãi suất cho vay 4%/năm để sản xuất kinh doanh giúp giảm giá thành sản phẩm, duy trì sản xuất kinh doanh và tạo việc làm trong điều kiện nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới. Hầu hết các ngân hàng thương mại sẵn sàng cho doanh nghiệp vay vốn lưu động theo cơ chế tín dụng thông thường và hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định. Với thời gian vay được hỗ trợ lãi suất tối đa là 8 tháng, doanh nghiệp thấy yên tâm để có thể sắp xếp kế hoạch sản xuất kinh doanh. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cũng đã quyết định

điều chỉnh giảm lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam. Từ 1/2/2009, lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam giảm từ 8,5%/năm xuống 7%/năm; lãi suất cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng giảm từ 12,75%/năm xuống 10,5%/năm. Thêm vào đó, việc ngân hàng được thực hiện lãi suất thỏa thuận cho vay vốn cũng giúp ngân hàng ứng xử linh hoạt hơn đối với khách hàng là doanh nghiệp. Ngân hàng và doanh nghiệp sẽ cùng nhau thỏa thuận lãi suất một cách hợp lý, do đó ngân hàng sẽ chủ động hơn khi lựa chọn khách hàng. Còn những doanh nghiệp có quan hệ tín dụng tốt, có uy tín, có các dự án tốt sẽ được hưởng mức lãi suất thấp, ưu đãi từ phía ngân hàng.

Được biết, hiện các ngân hàng thương mại đã sẵn sàng cho doanh nghiệp vay vốn lưu động để sản xuất kinh doanh theo sự hỗ trợ lãi suất của Chính phủ. Ông Nguyễn Đức Vinh, Tổng giám đốc Ngân hàng kỹ thương Việt Nam (Techcombank) cho biết, năm qua Techcombank gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn giữ được an toàn trên toàn hệ thống, tỷ lệ cho vay trên tổng vốn huy động chiếm 58-60%. Techcombank luôn dành vốn đủ đảm bảo hoạt động trong tình huống khó khăn, kể cả cam kết hỗ trợ các ngân hàng khác khi cần. Techcombank cũng nhanh nhạy trong việc đưa vốn quay trở lại nền kinh tế. Vốn hỗ trợ cho doanh nghiệp tập trung vào ba khía cạnh chính: Xem xét tổng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, cung cấp hạn mức hợp lý, hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp tốt; cùng doanh nghiệp cấu trúc lại các khoản nợ, giãn các khoản nợ cho doanh nghiệp gặp khó khăn. Techcombank đã cho các khu công nghiệp vay hơn 1.000 tỷ đồng và tỷ lệ chậm trả nợ ở đối tượng này rất thấp. Còn Ngân hàng Liên Việt tung ra sản phẩm “cho vay sản xuất kinh doanh ngắn hạn” bổ sung vốn lưu động



Các ngân hàng đưa ra nhiều chính sách khuyến mãi nhưng nhiều DN không dám vay vì khó có khả năng trả đủ vốn lẫn lãi

Ảnh: ST

thường xuyên hoặc các thương vụ kinh doanh ngắn hạn của doanh nghiệp với thời hạn vay tối đa 12 tháng, mức cho vay đến 85% nhu cầu vốn, áp dụng lãi suất cho vay ngắn hạn của ngân hàng. Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) vừa triển khai lãi suất cho vay tiền đồng là 4,5%/năm đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cam kết bán USD cho Eximbank theo tỷ giá tại thời điểm giải ngân. Lãi suất trên sẽ được Eximbank duy trì trong suốt thời gian vay của doanh nghiệp. Thời gian cho vay tối đa của sản phẩm này là 180 ngày. Eximbank sẽ dành 5.000 tỷ đồng để tài trợ các doanh nghiệp xuất khẩu. Ngay khi ký hợp đồng hoặc có L/C xuất khẩu, doanh nghiệp có thể được tài trợ vốn từ khi thu mua nguyên liệu cho đến khi nhận được tiền thanh toán của nước ngoài.

Các ngân hàng đang tỏ ra nhiệt tình với doanh nghiệp, nhưng doanh nghiệp có vay hay không còn phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ hàng hóa. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Hữu Dũng, Phó chủ tịch Hiệp hội Chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), đầu năm

đã thấy Chính phủ và ngành ngân hàng có những quyết định giúp doanh nghiệp dễ thở hơn với lãi suất cơ bản 7%, lãi suất cho vay 10,5% và doanh nghiệp được bù lãi suất 4%. Tuy nhiên, nếu so sánh với đối thủ cạnh tranh trong khu vực là Thái Lan thì doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn khó khăn hơn. Thái Lan chưa nói đến gói kích cầu nhưng lãi suất 2% của họ cũng đủ lấn lướt. Điều này cho thấy, các chính sách của Chính phủ ta vẫn còn giữ doanh nghiệp Việt Nam ở “kèo dưới”. Lãi suất thôi chưa đủ, tỷ giá ngoại hối cũng góp phần trì kéo khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Doanh nghiệp đã kêu nài mở rộng biên độ tỷ giá VND/USD lên 5%, chứ biên độ 3% như hiện nay vẫn còn gây tình trạng hút ngoại tệ, gây trở ngại cho doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

Bù lãi suất nhưng cần giảm thêm lãi suất vay vốn

Hàng loạt chính sách hỗ trợ làm ăn đã được công bố và áp dụng ngay đầu năm đã phát đi một thông điệp mạnh mẽ là Chính phủ sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho làm ăn để ngăn chặn suy giảm



đi. Ở Nhật hiện lãi suất chỉ còn 0,1%, Mỹ 0,25%, Thụy Sĩ 0,5%/năm nhưng người ta vẫn thu hút được vốn. Nếu người có tiền không chấp nhận mức lãi suất tiết kiệm thấp thì chuyển sang đầu tư, từ đó kích hoạt thị trường chứng khoán và bất động sản. Như vậy, lãi suất thấp đã đạt được hai mục tiêu là giảm gánh nặng cho người vay và chuyển hướng đầu tư. Theo PGS.TS Trần Hoàng Ngân, thì thị trường chứng khoán và bất động sản sẽ ổn định và đi lên trong quý 2/2009 khi chương trình kích cầu đã lan tỏa vào nền kinh tế.

Việt Nam đã hội nhập, do vậy phụ thuộc nhiều vào yếu tố bên ngoài. Xuất khẩu của Việt Nam phụ thuộc ba thị trường chính là Mỹ, châu Âu và Nhật Bản trong khi những nơi này đang chịu suy thoái kinh tế. Khi mà xuất khẩu khó thì giá cũng khó tăng. PGS.TS Trần Hoàng Ngân cho rằng; quý 1 và 2/2009 CPI không có biến động lớn, có tăng chút ít trong quý 3 và 4/2009 nhưng cả năm sẽ ở mức 5%/năm. Vì vậy lãi suất gửi tiền năm 2009 chỉ khoảng 6%/năm. Có thể năm 2010, CPI nhích lên lại ở mức 7-8%/năm. Có hay không việc lãi suất huy động VND quá thấp sẽ hướng dòng tiền qua USD. Cũng theo PGS.TS Trần Hoàng Ngân, hiện lãi suất huy động USD trên thị trường quốc tế chỉ ở mức 1%. Các ngân hàng trong nước đang huy động 2-3% là rất cao. Nếu duy trì lãi suất huy động cao sẽ gây áp lực chuyển dịch VND sang USD và lên tỷ giá. Vì vậy, Hiệp hội Ngân hàng và các ngân hàng phải cùng thống nhất giảm lãi suất huy động USD. Ngân hàng Nhà nước không chủ trương phá giá mạnh USD mà chỉ điều chỉnh nhẹ nhàng. Hơn nữa, nhu cầu USD cho nhập khẩu cũng giảm nên áp lực về cung cầu USD không căng thẳng, Ngân hàng Nhà nước cũng đã phát đi tín hiệu phải giảm lãi suất USD, vì tỷ giá sẽ được điều hành theo hướng giảm thiểu tối đa tình trạng đôla hóa tiền gửi ■

kinh tế. Theo PGS.TS Trần Hoàng Ngân, Phó hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, sự hỗ trợ chưa dừng ở lại ở đó. Chính phủ cần tiếp thêm sự hỗ trợ để mọi người, mọi giới làm ăn cùng nhận được sự hỗ trợ để an tâm mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm và sản phẩm cho xã hội. Chính phủ bù lãi suất nhưng vẫn cần phải giảm thêm lãi suất vay vốn, để người được bù và người không được bù có được chi phí vay vốn thấp nhất. Với người được bù lãi suất, họ được hỗ trợ kép thì khi lãi suất cơ bản được giảm thêm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) những tháng cuối năm ở mức âm, tháng Tết cũng chỉ tăng 0,32% là điều kiện để Ngân hàng Nhà nước giảm thêm lãi suất cơ bản. Lãi suất phải hướng đến lạm phát mục tiêu, mà lạm phát mục tiêu không quá 5%. Phải giảm sâu lãi suất cơ bản thì nền kinh tế mới phục hồi. Lãi suất cơ bản có thể là 4-6%, tương ứng với lãi suất cho vay 6-9%/năm và lãi suất tiền gửi ở mức 6% là phù hợp. Lãi vay càng thấp sẽ kích thích cả xã hội làm ăn.

Lãi suất là giá vốn, chi phí để bù đắp cho mất giá của tiền tệ. Những tháng gần đây CPI liên tục âm, vì thế mức bù cũng phải giảm

Dự kiến đầu tư 6.219,5 tỷ đồng phát triển dịch vụ môi trường

Hiện tại, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang trình Chính phủ xem xét phê duyệt đề án "Phát triển dịch vụ môi trường (DVMT) phù hợp với quy định của WTO làm cơ sở thu hút vốn FDI", nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Đề án bao gồm 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn thứ nhất từ 2009-2012 sẽ thực hiện điều tra, đánh giá thực trạng, nhận dạng cơ hội, thách thức và xây dựng chiến lược phát triển DVMT đến năm 2020, tầm nhìn 2030; xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển DVMT phù hợp cam kết WTO; lập và phê duyệt quy hoạch kết cấu hạ tầng bảo vệ môi trường đến năm 2020; thí điểm tái cơ cấu doanh nghiệp DVMT nhà nước theo hướng cổ phần hoá. Giai đoạn 2 sẽ nghiên cứu hình thành và phát triển thị trường DVMT phù hợp với nền kinh tế thị trường và cam kết WTO; xây dựng cơ sở dữ liệu về DVMT và cơ chế trao đổi thông tin, đối thoại về DVMT; đào tạo nhân lực, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và cộng đồng về DVMT.



Để thực hiện đề án trên, theo tính toán của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ sẽ phải đầu tư 6.219,5 tỷ đồng cho 10 dự án và các cấu phần khác nhau. Trong đó, riêng việc thành lập Tập đoàn DVMT của nhà nước với số vốn đã lên tới 6.000 tỷ đồng.

Việt Tuấn